

# TIỂU SỬ TÓM TẮT NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

## ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 5



**Bà NGUYỄN THỊ THU HUỆ**

Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN THỊ THU HUỆ**.  
Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THỊ THU HUỆ**.  
Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1998. Giới tính: Nữ.  
Quốc tịch: Việt Nam.  
Nơi đăng ký khai sinh: Phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.  
Quê quán: Phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.  
Nơi đăng ký thường trú: Số 52 đường Vũ Hựu, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.  
Nơi ở hiện nay: Như trên.  
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.  
Trình độ:  
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.  
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Diễn viên chèo.  
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ A.  
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Diễn viên Nhà hát chèo Xứ Đông.  
Nơi công tác: Nhà hát chèo Xứ Đông, thành phố Hải Phòng.  
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 7/2021 - tháng 6/2025: Diễn viên Nhà hát chèo Hải Dương, tỉnh Hải Dương.  
Từ tháng 7/2025 đến nay: Diễn viên Nhà hát chèo Xứ Đông, thành phố Hải Phòng./.



**Bà NGUYỄN THỊ DIỆU LINH**

Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN THỊ DIỆU LINH**.  
Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THỊ DIỆU LINH**.  
Sinh ngày: 16 tháng 11 năm 1980. Giới tính: Nữ.  
Quốc tịch: Việt Nam.  
Nơi đăng ký khai sinh: Xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.  
Quê quán: Xã An Quang, thành phố Hải Phòng.  
Nơi đăng ký thường trú: Số 10/40 Vĩnh Tiến 2, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.  
Nơi ở hiện nay: Như trên.  
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.  
Trình độ:  
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.  
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Đông phương học; Đại học chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh.  
- Học vị: Thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước.  
- Lý luận chính trị: Cao cấp.  
- Ngoại ngữ: Đại học Tiếng Anh.  
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Thành ủy.  
Nơi công tác: Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng.  
Ngày vào Đảng: 24/10/2012. Ngày chính thức: 24/10/2013.  
Khen thưởng: 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.  
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 11/2003 - tháng 12/2004: Giáo viên hợp đồng môn Ngoại ngữ tại Trường Trung học phổ thông Dân lập Trần Tất Văn, thành phố Hải Phòng.  
Từ tháng 01/2005 - tháng 6/2007: Lao động hợp đồng tại Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng Hải Phòng.  
Từ tháng 7/2007 - tháng 5/2012: Lao động hợp đồng, viên chức Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hải Phòng.  
Từ tháng 6/2012 - tháng 5/2013: Phó Trưởng phòng Bảo quản di sản, Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hải Phòng.  
Từ tháng 6/2013 - tháng 5/2022: Chuyên viên Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng.  
Từ tháng 6/2022 - tháng 7/2025: Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng.  
Từ tháng 8/2025 đến nay: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng./.



**Ông ĐÔN TUẤN PHONG**

Họ và tên thường dùng: **ĐÔN TUẤN PHONG**.  
Họ và tên khai sinh: **ĐÔN TUẤN PHONG**.  
Sinh ngày: 27 tháng 7 năm 1970. Giới tính: Nam.  
Quốc tịch: Việt Nam.  
Nơi đăng ký khai sinh: Xã Phương Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.  
Quê quán: Xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.  
Nơi đăng ký thường trú: Số 29, đường 5, khu tập thể F361, phố An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội.  
Nơi ở hiện nay: Số 40, đường 1, khu tập thể F361, phố An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội.  
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.  
Trình độ:  
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.  
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Tiếng Anh.  
- Học vị: Thạc sĩ Quy hoạch phát triển; Tiến sĩ Kinh tế học.  
- Lý luận chính trị: Cao cấp.  
- Ngoại ngữ: Đại học Tiếng Anh; Tiếng Pháp (giao tiếp).  
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội.  
Nơi công tác: Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội.  
Ngày vào Đảng: 20/9/1996. Ngày chính thức: 20/9/1997.  
Khen thưởng: 01 Huân chương Lao động hạng Nhất; 01 Huân chương Lao động hạng Nhì; 01 Huân chương Lao động hạng Ba; 01 Bằng khen của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 03 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 16 Bằng khen cấp bộ, tỉnh.  
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.  
Đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 3/1993 - tháng 8/1997: Chuyên viên tập sự, chuyên viên Ban Điều phối viện trợ nhân dân thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.  
Từ tháng 9/1997 - tháng 8/1998: Học cao học tại Đại học Bradford, Vương quốc Anh.  
Từ tháng 9/1998 - tháng 8/2003: Chuyên viên Ban Điều phối viện trợ nhân dân; Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.  
Từ tháng 9/2003 - tháng 3/2012: Trưởng Ban Điều phối viện trợ nhân dân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (từ tháng 4/2009); Phó Tổng Thư ký Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (từ tháng 7/2010).  
Từ tháng 4/2012 - tháng 11/2013: Ủy viên Đảng đoàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy (từ tháng 4/2013); Phó Chủ tịch chuyên trách Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam kiêm Trưởng ban Điều phối viện trợ nhân dân (đến tháng 6/2013), kiêm Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ (từ tháng 7/2013).  
Từ tháng 12/2013 - tháng 9/2016: Ủy viên Đảng đoàn, Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký, kiêm Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam; đại biểu Quốc hội khóa XIV, Ủy viên Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội (từ tháng 7/2016).  
Từ tháng 10/2016 - tháng 7/2019: Ủy viên phụ trách Đảng đoàn (đến hết tháng 11/2018); Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam; đại biểu Quốc hội khóa XIV, Ủy viên Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội.  
Từ tháng 8/2019 - tháng 6/2021: Ủy viên Thường trực Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội.  
Từ tháng 7/2021 - tháng 02/2025: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội.  
Từ tháng 3/2025 đến nay: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội (từ tháng 6/2025)/.



**Ông HOÀNG VĂN TUYẾN**

Họ và tên thường dùng: **HOÀNG VĂN TUYẾN**.  
Họ và tên khai sinh: **HOÀNG VĂN TUYẾN**.  
Sinh ngày: 16 tháng 3 năm 1975. Giới tính: Nam.  
Quốc tịch: Việt Nam.  
Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.  
Quê quán: Xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn.  
Nơi đăng ký thường trú: Căn hộ số 2107 chung cư FLC 265 Cầu Giấy, tổ 15A, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.  
Nơi ở hiện nay: Như trên.  
Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không.  
Trình độ:  
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.  
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư trồng trọt.  
- Học vị: Thạc sĩ Quản lý công.  
- Lý luận chính trị: Cao cấp.  
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B2 khung Châu Âu.  
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.  
Nơi công tác: Vụ Chính sách, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.  
Ngày vào Đảng: 11/10/2010. Ngày chính thức: 11/10/2011.  
Khen thưởng: Bằng khen của Trưởng ban Dân vận Trung ương; 03 Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo); Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.  
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 9/1993 - tháng 4/1998: Sinh viên Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.  
Từ tháng 9/1998 - tháng 5/2005: Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng nông thôn, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Bí thư Chi đoàn khối kinh tế.  
Từ tháng 6/2005 - tháng 10/2007: Chuyên viên Phòng Nghiên cứu chiến lược, Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.  
Từ tháng 11/2007 - tháng 12/2012: Chuyên viên Phòng Chính sách Kinh tế - Tổng hợp, Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.  
Từ tháng 02/2011 - tháng 6/2012: Học viên lớp Thạc sĩ Quản lý công, Đại học Uppsala Thụy Điển.  
Từ tháng 01/2013 - tháng 6/2013: Chuyên viên chính Phòng Chính sách Kinh tế - Tổng hợp, Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.  
Từ tháng 7/2013 - tháng 9/2016: Phó Trưởng phòng Chính sách Kinh tế - Tổng hợp, Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.  
Từ tháng 10/2016 - tháng 02/2021: Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.  
Từ tháng 3/2021 - tháng 02/2025: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban Dân tộc; Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.  
Từ tháng 3/2025 đến nay: Học viên lớp Bồi dưỡng cấp nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Chuyên viên cao cấp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách, Bộ Dân tộc và Tôn giáo./.



**Ông LÊ TRÍ VŨ**

Họ và tên thường dùng: **LÊ TRÍ VŨ**.  
Họ và tên khai sinh: **LÊ TRÍ VŨ**.  
Sinh ngày: 07 tháng 10 năm 1978. Giới tính: Nam.  
Quốc tịch: Việt Nam.  
Nơi đăng ký khai sinh: Xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.  
Quê quán: Phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.  
Nơi đăng ký thường trú: Số 09/07 Paris, khu đô thị Vinhomes, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.  
Nơi ở hiện nay: Như trên.  
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.  
Trình độ:  
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.  
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Văn hóa học; Đại học chuyên ngành Luật kinh tế.  
- Học vị: Thạc sĩ Văn hóa học.  
- Lý luận chính trị: Cao cấp.  
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C.  
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy.  
Nơi công tác: Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng.  
Ngày vào Đảng: 19/5/2004. Ngày chính thức: 19/5/2005.  
Khen thưởng: 01 Bằng khen của Trung ương Đoàn; 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.  
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.  
Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 10/2000 - tháng 9/2006: Công tác tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin huyện An Dương.  
Từ tháng 10/2006 - tháng 11/2007: Công tác tại Huyện đoàn An Dương, qua các chức vụ: Cán bộ chuyên trách, Phó Bí thư Huyện đoàn; Phó Bí thư Thường trực Huyện đoàn, Phó Giám đốc Nhà Thiếu nhi huyện An Dương (từ tháng 02/2007).  
Từ tháng 12/2007 - tháng 02/2010: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn; Bí thư Huyện đoàn, Giám đốc Nhà Thiếu nhi huyện An Dương.  
Từ tháng 3/2010 - tháng 8/2011: Công tác tại Thành đoàn Hải Phòng, qua các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn, Trưởng ban Công tác thanh niên Thành đoàn; Phó Bí thư Thành đoàn.  
Từ tháng 9/2011 - tháng 8/2013: Phó Bí thư Thường trực Thành đoàn; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Thành đoàn.  
Từ tháng 9/2013 - tháng 8/2016: Công tác tại Quận ủy Kiến An, qua các chức vụ: Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; Bí thư Quận ủy (từ tháng 8/2015); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (từ tháng 10/2015); Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Kiến An (từ tháng 7/2016); đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 (từ tháng 8/2016).  
Từ tháng 9/2016 - tháng 6/2020: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố; đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.  
Từ tháng 7/2020 - tháng 10/2020: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.  
Từ tháng 11/2020 - tháng 7/2024: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Dân vận Thành ủy; đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.  
Từ tháng 8/2024 đến nay: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy; đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.